

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/ST-HNGĐ
Ngày: 05/10/2018
Về việc: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Đình Phúc

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 05/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 243/2018/TLST- HNGĐ ngày 14/6/2018 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nông Thị B**, sinh năm 1967

* Bị đơn: **Ông Nông Văn B**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Đồng Chắc, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nông Thị B trình bày:

Bà Nông Thị B và ông Nông Văn B tự nguyện chung sống chung sống với nhau từ năm 1989, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không mấy hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông Nông Văn B thường xuyên say xỉn, về nhà chửi mắng xúc phạm và đánh đập bà Bền. Bà Bền đã cố gắng nhẫn nhịn khuyên nhủ ông Bình nhiều lần mong níu kéo hạnh phúc nhưng ông Bình không thay đổi. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài nay bà Nông Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Bền yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nông Thị B với ông Nông Văn B là vợ chồng.

Con chung: tài sản chung, các khoản nợ chung: bà Nông Thị B không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nông Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nông Văn B từ chối nhận các văn bản tố tụng, từ chối việc ký vào lời khai mà ông Bình đã khai, vắng mặt nhiều lần dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Nông Văn B.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nông Thị B và ông Nông Văn B

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Đây là vụ án “Xin ly hôn” do nguyên đơn bà Nông Thị B thực hiện quyền khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị B, ông Nông Văn B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương tuy nhiên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng bà Nông Thị B và ông Nông Văn B vẫn không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà Nông Thị B và ông Nông Văn B không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn. Xét cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận bà Nông Thị B và ông Nông Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nông Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nông Văn B từ chối nhận các văn bản tố tụng, từ chối việc ký vào lời khai mà ông Bình đã khai, vắng mặt nhiều lần dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa xét xử vụ án vắng mặt ông Nông Văn B.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Nông Thị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nông Thị B và ông Nông Văn B là vợ chồng.

2. Con chung và cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:
Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Nông Thị B phải nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nông Thị B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024787 quyển số 000496 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bà Nông Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nông Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Hòa
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung